

Bản án số:102/2023/HSST
Ngày 27/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Cao Nhu và bà Lê Thị Thường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký TAND huyện Quỳnh Lưu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thuý Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thị C, Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 17 tháng 6 năm 1980; Nơi sinh: huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Trần Văn P, đã chết và con bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1947; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ ba; Chồng: Lê Đình T, sinh năm 1977; Con: có 02 người, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2023 đến 19/5/2023 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vũ Thị H- TGVPL của chi nhánh số 1- Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1970. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An.

- Người làm chứng: Anh Đinh Văn H, sinh năm 1973. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 08/5/2023, Trần Thị C đi vào vườn nhà chị Nguyễn Thị Y để tìm lá vòi voi về làm thuốc cho con tắm. Khi vào đến nơi, thấy nhà chị Y không có ai ở nhà nên C nảy sinh ý định vào nhà để trộm cắp tài sản. Do là chỗ quen biết, C biết chị Y hay giấu chìa khóa dưới chậu hoa màu trắng đặt ở bậc tam cấp thứ hai từ dưới lên, sát bờ tường gian lòi của ngôi nhà nên C đi đến vị trí đó tìm chìa khóa. Sau khi tìm thấy chìa khóa, C mở cửa gian lòi nhà chị Y rồi đi đến chiếc tủ gỗ loại ba cánh đặt trong phòng. Sau đó, C mở cánh tủ thứ nhất từ trái qua thì thấy bên trong có 01 chiếc túi xách bằng da màu đen, bên trong túi xách có 01 xấp tiền loại mệnh giá 500.000 đồng được cột bằng dây chun. C lấy xấp tiền bỏ vào túi quần phía trước đang mặc rồi để túi xách vào vị trí cũ, sau đó đi ra khép cửa và đi về nhà. Sau khi về đến nhà, C đưa số tiền vừa lấy trộm được ra kiểm tra thì thấy có 20 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, tổng cộng là 10.000.000 đồng, sau đó C cất giấu tiền vào túi áo khoác trong tủ quần áo. Ngày 09/5/2023, chị Nguyễn Thị Y phát hiện đã bị mất trộm số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nên đã đến Công an xã T, huyện L để trình báo. Đến ngày 10/5/2023, Chiến biết Công an đang xác minh vụ việc nên đã đến Công an xã T để đầu thú và giao nộp vật chứng là số tiền 10.000.000 đồng đã chiếm đoạt.

Tại Kết luận giám định số 211/KL-KTHS (Đ3- TL) ngày 15/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định: Số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) gồm 20 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng (có bảng kê chi tiết mã số hiệu kèm theo) gửi giám định là tiền thật

Bản cáo trạng số 108/CT-VKS-QL ngày 03/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An truy tố Trần Thị C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Thị C từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Bị cáo Chiến đã tự nguyện trả lại cho chị Nguyễn Thị Y số tiền 10.000.000đ nên miễn xét.

Về án phí: Bị cáo Trần Thị C là hộ nghèo có đơn xin miễn giảm án phí nên miễn giảm án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo bà Vũ Thị H trình bày lời bào chữa: Bà đồng ý như cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội đối với bị cáo Trần Thị C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, đầu thú, bố mẹ đẻ có công với cách mạng và bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo không có nghề nghiệp ổn định, là lao động chính. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 07 tháng tù cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin hội đồng xét xử bị cáo ở mức án nhẹ nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ; phù hợp về thời gian, địa điểm và đặc điểm tài sản bị mất của bị hại. Sự phù hợp, thống nhất của các chứng cứ nêu trên, kết luận: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/5/2023, Trần Thị Ch đã lén lút vào nhà của chị Nguyễn Thị Y để trộm cắp số tiền 10.000.000đ. Hành vi trên của bị cáo phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bố mẹ đẻ có công với

cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1; khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên không phạt tiền bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Bị cáo đã tự nguyện trả lại cho chị Nguyễn Thị Y số tiền 10.000.000đ, nên miễn xét.

[7] Bị cáo Trần Thị C là hộ nghèo có đơn xin miễn giảm án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị C 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27/7/2023.

Giao bị cáo Trần Thị C cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thị C được miễn nộp tiền tạm ứng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THA hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã T;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ